TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ - ST.
Ngày: 29/9/2017.
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Dương Xuân Đính.
2, Ông Dương Xuân Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA., thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh V; HKTT: Thôn LX, xã ChS, huyện DT, tỉnh HN; chỗ ở: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức Kh; HKTT: Thôn LX, xã CS, huyện DT, tỉnh HN; chỗ ở: Số nhà 38, ngõ 8, Tổ 25, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Nhiều; trú tại: Thôn TG, xã NhNg, huyện LN, tỉnh HN.

Có mặt: Chị V, bà Nh.
Vắng mặt: Anh Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ghingày 16 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Chị và anh Trần Đức Kh xây dựng gia đình với nhau ngày 27/7/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChS, huyện DT quê anh Kh, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Cưới xong, vợ chồng ở cùng gia đình anh

Kh hai năm thì chuyển lên thị trấn ĐA sinh sống, làm việc cho đến nay. Anh Kh làm công nhân tại Công ty cổ phần N, chị làm tự do.

Ngay từ những ngày đầu chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Năm 2012, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Kh gửi đến Ủy ban nhân dân xã ChS để giải quyết, do anh Kh xin lỗi, hai gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải, dàn xếp nên vợ chồng lại tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng. Từ cuối năm 2016 đầu năm 2017 đến nay, chị đã sống ly thân với anh Kh, hai bên không còn trách nhiệm, tình cảm gì với nhau trong cuộc sống.

Theo chị, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Kh nghiện rượu, thường xuyên ra ngoài tụ tập bạn bè uống rượu say, về nhà đánh chửi vợ con, rồi nghi ngờ chị ngoại tình với người khác, rủa chị là con ca - ve (tức là làm đĩ, ngoại tình). Mỗi lần như vậy, anh Kh đều xin lỗi, hứa sửa chữa nên chị đã bỏ qua cho anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi được. Khi biết mẹ chị cũng đồng tình với việc chị xin ly hôn anh Kh, anh Kh đã gọi điện thoại nói với mẹ đẻ chị dọa giết mẹ con chị, không cho mẹ con chị sống yên ổn ở đất ĐA, làm cho gia đình chị lo lắng, mẹ con chị sống không yên thân. Thời gian cuối năm 2016, đầu năm 2017, do anh Kh thường xuyên có lời nói, hành vi xúc phạm đến danh dự, thân thể chị, làm cho cuộc sống chung của vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, chị không chịu đựng được phải đi thuê nhà ở nơi khác thì anh Kh lại tìm đến gây sự, đánh chị, đập phá đồ đạc, chị phải nhờ Công an sở tại đến can thiệp. Chị xác định hôn nhân giữa chị và anh Kh không hạnh phúc, chị xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 10/5/2009, hiện cháu khỏe mạnh và đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu H, việc cấp dưỡng nuôi con là tùy anh Kh, chị không yêu cầu. Hiện nay chị đang làm tự do, thu nhập bình quân từ 04 đến 05 triệu đồng/tháng, đảm bảo để mẹ con nuôi nhau. Trường hợp anh Kh nuôi con, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

* Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chỗ ở: Chị tự lo chỗ ở khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn trong vụ án là anh Trần Đức Kh trình bày:

Anh thống nhất với chị V khai về điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Do anh rất yêu chị V nên anh có tính ghen mặc dù không có bằng chứng về việc chị V ngoại tình với ai, nhưng mỗi khi uống rượu là anh không làm chủ được bản thân và có xúc phạm chị V, sau khi tỉnh rượu anh biết sai và đã xin lỗi, hứa không vi phạm. Thời gian gần đây, do không có việc làm nên anh không có tiền trong khi bố mẹ anh ở quê già yếu ốm đau, anh phải về chăm sóc nên sinh ra buồn chán, nóng nảy và uống rượu dẫn đến đối xử không đúng mức với chị V. Khi mâu thuẫn, chị V bỏ đi thuê nhà ở nơi khác, sống ly thân với anh. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V và mong muốn chị bỏ qua

để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau làm ăn nuôi dạy con chung, trường hợp chị V kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

* Về con chung: Anh nhất trí với chị V khai về con chung và anh cũng có nguyện vọng được nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Hiện nay, anh đang làm công nhân tại Công ty cổ phần N, ở Tổ 19 thị trấn ĐA, thu nhập bình quân khoảng 7 - 8 triệu đồng/tháng.

* Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định trong thời gian chung sống, anh và chị V có tích lũy được số tiền là 100.000.000 đồng, hiện đang gửi mẹ đẻ chị V là bà Nguyễn Thị NH giữ hộ. Anh yêu cầu chia đôi số tiền này cho mỗi bên hưởng ½.

* Về chỗ ở: Nhà đất của gia đình anh ở quê có từ trước khi chị V về làm dâu. Hiện nay anh và chị V đều ở nhà thuê tại ĐA. Khi ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, về cơ bản các đương sự trong vụ án vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên và khai bổ sung như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh V khai: Trong thời gian chị và anh Kh còn chung sống, chị là người quản lý tiền lương thu nhập của vợ chồng và chi tiêu hàng ngày trong gia đình. Thu nhập của vợ chồng chỉ đủ trang trải sinh hoạt tối thiểu trong gia đình, anh Kh làm được bao nhiêu tiền sử dụng vào việc tụ tập bạn bè uống rượu bên ngoài hết, nên việc tích lũy kinh tế như anh khai là không có. Khi vợ chồng có ý định làm ăn, sinh sống lâu dài ở ĐA, muốn mua một ngôi nhà giá rẻ để không phải đi thuê, mẹ chị có hứa nếu vợ chồng mua nhà sẽ cho 100.000.000 đồng, nhưng do vợ chồng không mua nên mẹ chị chưa cho.

Bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ chị V khai xác định: Bà nhất trí lời khai của chị V về việc bà có hứa cho anh Kh chị V tiền khi anh chị mua nhà ở trên ĐA nhưng do anh chị không mua nhà thì bà không cho nữa. Bà không giữ tiền anh Kh, chị V gửi như anh Kh khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Toà án, chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V đối với anh Trần Đức Kh.
- Về con chung: Giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Đức H. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tình cảm:

Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Trần Đức Kh kết hôn với nhau ngày 27/7/2081, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChS, huyện DT, tỉnh HN, hôn nhân đó là hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị ở và làm ăn chung cùng gia đình anh Kh được 02 năm thì chuyển lên sinh sống, làm ăn tại thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội cho đến nay.

Ngay từ khi mới chung sống, giữa chị V và anh Kh đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh Kh thường xuyên say rượu, nghi ngờ chị V ngoại tình với người khác và đánh, chửi chị V làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Từ đầu năm 2017, chị V đã phải đưa con đi thuê nhà nơi khác để ở riêng, sống ly thân với anh Kh cho đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với anh Kh và chị V thì không được như vậy, hai bên không có sự tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Anh Kh thường xuyên say rượu và có lời nói, hành vi đánh chửi, xúc phạm chị V nặng nề làm cho cuộc sống chung vợ chồng luôn ở trong tình trạng căng thẳng, không hạnh phúc. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài. Việc anh Kh xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng nên không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giải phóng cho anh chị, để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 16/5/2009, hiện nay cháu H khỏe mạnh bình thường và đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V và anh Kh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng, trường hợp không được nuôi con trực tiếp thì anh chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn của anh Kh, chị V đều là chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xét đến điều kiện về mọi mặt của cha mẹ, quyền lợi của trẻ được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hiện nay, chị V có sức khỏe, việc làm với thu nhập ổn định, trong khi anh Kh đang gặp khó khăn về việc làm, thu nhập, thường xuyên uống rượu không làm chủ được bản thân, việc anh chăm sóc nuôi dưỡng con khi ly hôn sẽ không đảm bảo, cháu H lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, khi anh chị ly hôn nên giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2017 đến khi con thành niên, hoặc có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Kh và chị V đều tự khai và trình bày tại phiên hòa giải xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa ngày 19/9/2017, anh Kh khai vợ chồng có khoản tiền mặt 100.000.000 đồng, tích lũy được trong thời kỳ hôn nhân gửi bà Nh là mẹ đẻ chị V giữa hộ anh yêu cầu chia đôi mỗi người hưởng 1/2. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Nh khai xác định: Bà không giữ tiền của vợ chồng anh Kh, chị V như anh Kh khai, bà công nhận có hứa khi nào anh chị mua nhà ở ĐA thì bà cho 100.000.000 đồng nhưng do anh chị không mua nhà nên bà chưa cho.

Như vậy, việc anh Kh khai về khoản tiền trên nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, chị V, bà Nh không công nhận. Do anh Kh không có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không đặt ra giải quyết trong phạm vi vụ án này. Trường hợp giữa các bên có tranh chấp, có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4]. Về chỗ ở: Chị V và anh Kh tự nguyện lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm đó của anh chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[5]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị V phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V.

Chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn anh Trần Đức Kh.

2, Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 16/5/2009, đang do chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu H; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 9/2017 đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Đức Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3, Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp, đều có quyền khởi kiện đến Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4, Về chỗ ở: Hai bên tự lo chỗ ở khi ly hôn, Tòa án không phải giải quyết.

5, Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu cả. Chị V đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000423 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

6, Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Đức Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Uỷ ban nhân dân xã ChS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Lân